TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH B VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HSST.
Ngày: 16-12-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH B VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Qúy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Được.

2. Bà Bùi Thị Kim Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên - Thư ký TAND huyện Đ**.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ: Bà Nguyễn Thị Hoài Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 16-12-2024, tại trụ sở TAND huyện Đ xét xử vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/HSST ngày 08-11-2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988; Giới tính: Nữ

Trú tại: Chung cư B, phường P, tp H, tỉnh T T H.

Chổ ở: khu phố H, thị trấn L H, huyện L Đ, tỉnh BR-VT.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Văn hóa: mù chữ; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Nguyễn Văn T và bà Phan Thị H.

Bị cáo có cH Nguyễn Văn T 1 (đã ly hôn) và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2018).

Tiền án:

- Tại Bản án số 19/2022/HS-ST ngày 18-02-2022 của TAND huyện X, tỉnh B-Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án xong ngày 10-4-2024, hiện chưa được xoá án tích.

- Tại Bản án số 50/HSST ngày 06-4-2019 của TAND huyện L Đ, tỉnh BR-VT xử phạt 14 tháng tù tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 15/2018/HSST của TAND tp B, tỉnh BR-VT, buộc Nguyễn Thị Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 tháng tù, chấp hành xong ngày 04-4-2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20-12-2004, Công an Phường Phú Cát, TP. H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, Quyết định không số.

- Ngày 23-12-2009, Công an phường Thuận Lộc, tp H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 150.000đ theo Quyết định số 11902.

- Ngày 09-3-2011, TAND tỉnh T T H xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 29/2011/HSPT, chấp hành án xong ngày 05-01-2012.

- Ngày 03-7-2012, TAND thị xã H T, tỉnh T T H xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 26/2012/HSST, chấp hành án xong ngày 14-01-2013.

- Ngày 13-5-2014, TAND huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng tù tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 63/2014/HSST, chấp hành án xong ngày 13-7-2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30-9-2024 – Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Văng Thị K, sn 1967 (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố Phước Thới, thị trấn Đ, huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Thị Tr có tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng chưa được xoá án tích. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03-8-2024, Tr thuê xe ôm đi từ thị trấn L H, huyện L Đ qua Chợ Đ, huyện Đ với ý định tìm ai sơ hở tài sản để lấy trộm đem bán có tiền tiêu xài. Khi đến Chợ Đ, Tr đi vào bên trong chợ và quan sát, theo dõi thấy quầy trái cây của bà Nguyễn Thị Thu H có nhiều khách đang mua hàng, Tr đi đến giả vờ xem để mua trái cây. Lúc này, Tr thấy bà Văng Thị K đứng cạnh bên tay trái của Tr đang lựa mua trái cây, trong túi áo khoác bên phải của bà K đang mặc trên người có một điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A03S nên Tr liền dùng tay trái đưa vào túi áo bên phải của bà K rồi lén lấy chiếc điện thoại trên. Ngay lúc này, bà K phát hiện bị mất điện thoại nên truy hô lên, Tr sợ bị phát hiện nên đã ném chiếc điện thoại vừa lấy trộm vào khu vực quầy bán trái cây của bà H. Sau đó, bà K cùng người dân giữ Tr lại và thông báo cơ quan Công an.

Qua làm việc, Nguyễn Thị Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 24-9-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Đ kết luận: 01 (một) điện thoại di động, Samsung galaxy A03S, số kiểu máy: SM-A037F/DS, số seri: R9YR90GRVXD, IMEI (khe 1): 353515139927529, IMEI (khe 2): 356346469927526 có giá trị là 1.100.000đ.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 (một) điện thoại di động, Samsung galaxy A03s, số kiểu máy: SM-A037F/DS, số seri: R9YR90GRVXD, IMEI (khe 1): 353515139927529, IMEI (khe 2): 356346469927526; tình trạng điện thoại: đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản thuộc sở hữu của bà Văng Thị K. Ngày 09/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả chiếc điện thoại trên cho bà K quản lý.

+ Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu video được thu giữ tại khu vực Chợ Đ liên quan đến vụ trộm xảy ra ngày 03-8-2024. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Văng Thị K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bà K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 07-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 01 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Tr cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 01 Điều 173; điểm h, s khoản 01 Điều 51; các Điều 38, 50 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr với mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Còn bị cáo Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình và không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Trên cơ sở đó xác định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03-8-2024, Tr đi xe ôm từ thị trấn L H, huyện L Đ đến Chợ Đ, huyện Đ với ý định tìm ai sơ hở tài sản để lấy trộm đem bán có tiền tiêu xài. Khi vào Chợ Đ, Tr quan sát phát hiện trong túi áo khoác của bà K đang mặc trên người có một điện thoại di động nên Tr đưa tay của mình vào túi áo lén lấy chiếc điện thoại của bà K. Ngay lúc này, bà K phát hiện truy hô và bị cáo Tr bị bắt giữ cùng tang vật. Chiếc điện thoại di động trị giá 1.100.000đ. Hành vi lén lút bí mật lấy trộm tài sản người khác của bị cáo Tr đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Mặc dù bị cáo Tr chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng trong lần phạm tội này bị cáo đang có hai tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải bị xử lý về hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 01 Điều 173 BLHS (theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 12-

5-2006 của HĐTP TANDTC). Vì vậy VKSND huyện Đ truy tố bị cáo Tr với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.1] Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại theo quy định tại điểm s, h khoản 01 Điều 51 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[5] Vật chứng tạm giữ: 01 đĩa DVD (thẻ nhớ) được thu giữ tại khu vực Chợ Đ liên quan đến vụ trộm xảy ra ngày 03-8-2024 là chứng cứ hình ảnh được lưu theo hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Áp dụng điểm b khoản 01 Điều 173; điểm h, s khoản 01 Điều 51; các Điều 38, 50 BLHS:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30-9-2024.

3/ Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ.

4/ Án phí: Bị cáo Tr phải chịu 200.000đ án phí HSST.